

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2019/DS-PT
Ngày: 20 - 02- 2019
V/v tranh chấp Đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Trung

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập
Bà Nguyễn Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyễn là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Dẽ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2019/TLPT-DS ngày 02 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp đòi tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 47/2018/DS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 22/2019/QĐ - PT ngày 16 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 4, xã T, huyện T, tỉnh C,

- Bị đơn:

1. Bà Tô (Kiều) Thị O, sinh năm 1957 (Có mặt)

2. ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1956 (Có mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã T, huyện T, tỉnh C,

- Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị H là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Năm 1996 vợ chồng anh ruột của bà H là ông Nguyễn Thanh B, bà Tô Thị O có cho ông Ngô Minh Thùy phần đất 2,5 công (tầm 3m) tọa lạc tại ấp 1, xã Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau với giá 150 gia lúa (giống Tài Nguyên), thời hạn cổ đất là 03 năm.

Khi đến hạn chuộc đất ông B, bà O không có khả năng chuộc lại nên ngày 26-5-2005 bà H có làm đơn xin chuộc lại phần đất mà ông B, bà O cổ . Đơn xin

chuộc đất có mẹ ruột bà H tên Ngô Thị Ch - đã chết, người anh tên Nguyễn Minh Tr và người em tên Nguyễn Văn D cùng ký tên. Khi chuộc bà H gặp vợ chồng ông Th chuộc lại đất với số tiền 7.500.000 đồng (tương đương 150 gia lúa Tài Nguyên, quy ra tiền mỗi gia 50.000 đồng).

Cùng ngày 26-5-2005 sau khi chuộc đất, bà H cho cháu tên Đặng Văn T thuê lại với giá 1.500.000 đồng/2,5 công/năm, ông Tèo canh tác đến năm 2013 thì trả đất lại. Từ năm 2014 đến cuối năm 2016 bà cho cháu tên Đặng Văn Đẹt thuê với giá 2.500.000 đồng/2,5 công/năm. Sau khi thuê đất, ông Tèo và ông Đẹt trả tiền thuê đất cho bà đầy đủ. Đến đầu năm 2017 ông B, bà O về lấy lại đất quản lý canh tác đến nay.

Nay bà yêu cầu ông B, bà O trả cho bà 150 gia lúa giống Tài Nguyên, quy ra thành tiền theo giá thị trường hiện nay (6.500 đồng/kg) là 19.500.000 đồng.

- *Bị đơn bà Tô Kiều (Thị) O và ông Nguyễn Thanh B thống nhất trình bày:* Năm 1995, 1996 vợ chồng ông bà có cổ cho ông Th phần đất 2,5 công (tầm 3m) tọa lạc tại ấp 1, xã Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau với giá 150 gia lúa (giống Tài nguyên), thời hạn cổ đất là 03 năm trở lên. Nếu đến hạn mà không chuộc lại đất thì ông Th tiếp tục sử dụng đất.

Đến thời hạn chuộc đất do hoàn cảnh khó khăn vợ chồng ông bà đi tỉnh Bình Dương làm thuê, ở nhà bà Ch đặt tôm được 8.000.000 đồng, bà Ch nhắn bà Tô Thị N là chị ruột của ông B, bà O nói ông B, bà O gửi về thêm 6.000.000 đồng để chuộc đất, nhưng do không có tiền ông B, bà O chỉ gửi về cho bà Ch được 3.000.000 đồng. Bà Ch trực tiếp gặp vợ chồng ông Th để chuộc đất, khi đó Bà Ch có nói hoàn cảnh của ông B, bà O quá khó khăn, xin vợ chồng ông Th cho chuộc lại với giá lúa thường (vì lúa giống Tài Nguyên giá cao hơn) được vợ chồng ông Th đồng ý. Bà Ch giao vàng và tiền chuộc đất cho vợ chồng ông Th nhưng còn thiếu lại 05 phân vàng, đến năm 2017 ông B, bà O trực tiếp đến trả cho vợ ông Th 05 phân vàng xong.

Đối với phần đất ông B, bà O cầm cố, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 30-5-1994 do ông B đứng tên. Bà H trình bày có gặp ông Th chuộc lại phần đất do ông B, bà O cầm cố, việc này là không có vì bà H không có tiền chuộc đất, ông B, bà O không thống nhất trả lại cho bà H 150 gia lúa tương đương với số tiền 19.500.000 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 47/2018/DS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình quyết định:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về việc yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Thanh B, bà Tô Kiều (Thị) O trả lại tài sản.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 26/11/2018, bà Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội

đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị H Hội đồng xét xử xét thấy: Bà H cho rằng năm 1996 vợ chồng ông B, bà O có cớ cho vợ chồng ông Th 2,5 công đất (tầm 3m), đất tọa lạc tại ấp 1, xã Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, với giá 150 gia lúa giống Tài Nguyên, thời hạn cõ đất 03 năm. Đến hết hạn chuộc đất mà vợ chồng ông B, bà O không có khả năng chuộc lại đất do đất này là đất của ông bà để lại nên Bà Ch kêu bà đứng ra chuộc lại đất để canh tác đến khi nào ông B, bà O có tiền thì trả lại cho bà. Vì vậy bà đã gặp vợ chồng ông Th chuộc lại đất với số tiền 7.500.000 đồng tương đương 150 gia lúa Tài Nguyên, quy ra tiền mỗi gia 50.000 đồng. Nay ông B, bà O đã lấy lại đất canh tác nhưng không trả lại cho bà số tiền bà chuộc đất. Do đó bà yêu cầu ông B, bà O trả lại cho bà 150 gia lúa giống Tài Nguyên trị giá bằng tiền 19.500.000 đồng, án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của bà nên bà H không đồng ý.

Xét thấy: Năm 1996 vợ chồng ông B, bà O có cớ cho vợ chồng ông Th 2,5 công đất (tầm 3m), đất tọa lạc tại ấp 1, xã Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, với giá 150 gia lúa giống Tài Nguyên, thời hạn cõ đất 03 năm là thực tế có xảy ra, điều này đã được cả nguyên đơn và bị đơn cùng thừa nhận. Tuy nhiên theo bà H trình bày, đến thời hạn chuộc lại đất nhưng vợ chồng ông B, bà O không có khả năng chuộc lại đất, vì vậy bà H đã chuộc lại phần đất này với 150 gia giá trị bằng tiền 7.500.000 đồng trả cho vợ chồng ông Th để chuộc lại phần đất này. Nhưng vợ chồng ông B không thừa nhận vấn đề này mà cho rằng, ông B, bà O và Bà Ch cùng xuất tiền ra để chuộc đất.

Để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của bà H, sau khi án sơ thẩm xét xử bà H có cung cấp cho Tòa án đơn xin xác nhận của ông Đỗ Minh Th người cùng địa phương. Theo đó ông Thắng xác nhận ông là người chạy đò, có chở bà H đi và chứng kiến việc bà H trả tiền cho ông Th. Khi trả tiền cho ông Th, do bà H không đủ tiền nên ông có cho bà H mượn 500.000 đồng để trả đủ cho ông Th. Tuy nhiên xét thấy tại biên bản hòa giải tại ấp 1, xã Thới Bình vào ngày 02/02/2018 bà H trình bày khi đi chuộc đất thì bà H đi một mình. Mặc khác tại biên bản lấy lời khai ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình đối với người trực tiếp cõ đất của ông B, bà O là ông Ngô Minh Th và vợ là bà Nguyễn Kim H, theo đó vợ chồng ông Th xác định người trực tiếp đến gặp ông Th, bà O để trả tiền, trả vàng để chuộc lại đất là Bà Ch và ông B, bà O. Do đó án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bà H cũng không có chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp.

[2] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bà H cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm bà H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị H;

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 47/2018/DS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình;

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về việc yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Thanh B, bà Tô (Kiều) Thị Oanh trả lại tài sản;

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí số tiền 975.000 đồng (chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Ngày 07/5/2018 bà H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 450.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005453 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình được đối trừ bà H phải nộp tiếp số tiền 525.000 đồng (*năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Án phí dân sự phúc thẩm bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng. Ngày 26/11/2018 bà H đã dự nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0005787 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân H.Thới Bình;
- Chi cục THADS H. Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Việt Trung